

Số: 305/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
về việc xét công nhận trình độ ngoại ngữ đầu ra chương trình đào tạo sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 51/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 25/01/2011 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế ngoại ngữ tiếng Anh đối với các chương trình đào tạo đại học và sau đại học không chuyên tiếng Anh, được sửa đổi bằng Quyết định 980/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 30/8/2013 của Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Quyết định 129/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 28/02/2011 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy định tạm thời chứng chỉ, chứng nhận công nhận trình độ ngoại ngữ đầu vào, đầu ra trong đào tạo sau đại học tại Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Công văn 1925/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 20/11/2013 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 1219/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH: triển khai áp dụng chuẩn trình độ tiếng Anh và triển khai chứng chỉ tiếng Anh ĐHQG-HCM đối với đào tạo sau đại học từ khóa 2014;

Căn cứ Thông báo 515/TB-ĐHQG ngày 22/3/2016 của Đại học Quốc gia TP.HCM về thực hiện quy định chuẩn trình độ tiếng Anh đối với đào tạo sau đại học từ khóa tuyển 2014;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét công nhận danh sách học viên cao học và nghiên cứu sinh, khóa năm 2014 và 2015, đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tốt nghiệp chương trình đào tạo sau đại học, gồm **51** người học có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH Khoa học Tự nhiên-HCM.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Phòng, Ban, Khoa có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Các Khoa
- Web trường ĐH KHTN
- Lưu VT, SĐH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Lê Quan

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 305 /QĐ-KHTN, ngày 06/3/2019 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Ngành	Khóa	Bậc ĐT	Ngoại ngữ	Kết quả
1	Hồ Tuấn Đạt	02/01/1991	Hóa phân tích	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540
2	Đinh Trần Nhật Hạ	15/06/1992	Công nghệ sinh học	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	565
3	Trần Thị Thúy Hồng	21/08/1990	Hóa vô cơ	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	530
4	Nguyễn Kim Hưng	25/02/1992	Hóa lý thuyết và hóa lý	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	580
5	Lê Đình Huy	25/10/1989	Đại số và lý thuyết số	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	515
6	Nguyễn Thị Lễ	06/10/1989	Hóa vô cơ	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540
7	Đinh Thị Nhật Liên	24/12/1989	Di truyền học	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	570
8	Hoàng Văn Quốc Linh	15/06/1985	Hóa phân tích	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	555
9	Nguyễn Vũ Linh	19/05/1989	KTĐT - hướng Viễn thông máy tính	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	510
10	Phan Đình Long	02/09/1990	Khoa học máy tính	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540
11	Lê Thị Huỳnh Mai	07/02/1992	Hóa phân tích	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	505
12	Lê Trọng Ngọc	31/03/1975	Khoa học máy tính	24/2014	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	620
13	Nguyễn Hồng Nguyên	24/02/1988	Hóa lý thuyết và hóa lý	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	520
14	Trần Trung Nguyên	17/09/1992	Khoa học máy tính	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	630
15	Dương Thị Mỹ Nguyệt	08/06/1991	Toán giải tích	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	545
16	Đinh Thị Khánh Như	18/05/1988	Vi sinh vật học	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540
17	Nguyễn Thị Thúy Phượng	06/07/1988	Hóa phân tích	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	600
18	Trương Đức Toàn	10/09/1984	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	510
19	Đỗ Văn Nhật Trường	11/10/1990	Hóa phân tích	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	530

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 305 /QĐ-KHTN, ngày 06/3/2019 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Ngành	Khóa	Bậc ĐT	Ngoại ngữ	Kết quả
20	Võ Nguyễn Minh Tuấn	25/04/1990	Khoa học máy tính	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	580
21	Cao Nhật Uyển	25/02/1992	Hệ thống thông tin	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	520
22	Đặng Ngọc Kim Yến	09/12/1989	Hóa lý thuyết và hóa lý	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	580
23	Trương Thị Hồng Yến	15/10/1985	Sinh thái học	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	550
24	Trần Minh Nguyệt	03/05/1991	Đại số và lý thuyết số	24/2014	Cao học	TOEFL ITP	460
25	Nguyễn Thành Phương	03/04/1984	Quang học	24/2014	NCS	TOEFL ITP	503
26	Lưu Thị Minh Tâm	16/10/1992	SHTN - hướng Sinh lý động vật	24/2014	Cao học	TOEFL ITP	490
27	Trần Bình Tân	20/05/1982	Di truyền học	24/2014	Cao học	TOEFL ITP	463
28	Trần Mạnh Cường	04/02/1991	Vi sinh vật học	24/2014	Cao học	Cử nhân Ngữ văn Anh	
29	Phạm Thị Hồng Ái	04/02/1992	Toán UD - Tài chính tính toán định lượng	24/2014	Cao học	IELTS	6
30	Nguyễn Duy Thanh	06/05/1989	Hóa lý thuyết và hóa lý	24/2014	Cao học	VNU-EPT	B1.3
31	Châu Uyên Sa	24/01/1989	Hệ thống thông tin	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	545
32	Lê Kim Ngân	01/08/1988	Hóa lý thuyết và hóa lý	24/2014	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	535
33	Lê Anh Tuấn	26/02/1992	SHTN - Sinh lý thực vật	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	505
34	Phạm Thị Thu Cúc	28/08/1992	Toán ứng dụng	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	520
35	Vưu Mỹ Dung	28/06/1993	Công nghệ sinh học	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	720
36	Phạm Thanh Liêm	1991	SHTN - Sinh lý động vật	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	545
37	Nguyễn Thị Liễu	10/09/1992	Hóa vô cơ	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540
38	Nguyễn Thị Thu Mỹ	22/12/1993	SHTN - Sinh lý động vật	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	555

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 305 /QĐ-KHTN, ngày 06/3/2019 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên		Ngày sinh	Ngành	Khóa	Bậc ĐT	Ngoại ngữ	Kết quả
39	Phạm Thị Ly	Na	03/09/1993	SHTN - Sinh lý động vật	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	570
40	Ngô Quốc	Nguyên	25/12/1992	Di truyền học	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	560
41	Nguyễn Thành	Phát	16/02/1991	Công nghệ sinh học	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	525
42	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	24/10/1992	Toán ứng dụng	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	550
43	Phạm Thị	Phương	02/06/1987	Di truyền học	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	560
44	Nguyễn Văn	Thòn	10/10/1991	Quang học	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	525
45	Trương Ngọc Bảo	Trân	07/06/1992	Công nghệ sinh học	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	500
46	Nguyễn Ngọc Trinh	Trinh	24/01/1991	Di truyền học	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	505
47	Lê Thị Vĩ	Tuyết	06/06/1993	Công nghệ sinh học	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	575
48	Bùi Thị Tường	Vi	26/08/1993	Hóa sinh học	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	650
49	Phạm Thị Thu	Hằng	08/02/1985	Vĩ sinh vật học	25/2015	Cao học	TOEFL ITP	457
50	Lê Đình	Long	04/01/1990	Toán giải tích	25/2015	Cao học	IELTS	5.5
51	Trần Bạch Như	Ý	27/08/1993	Hóa hữu cơ	25/2015	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	520

CHỈ MẪU